BSC
27/1/21
DAILY MORNING
VN-Index điều chỉnh giảm xuống hỗ trợ 1130 điểm

IMF dự kiến tăng trưởng thế giới đạt 5.5% trong 2021

	27/1	% Sáng 27/1	26/1	% Ngày 26/1	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,136.12	-2.57%	0.45%	6.43%
S&P 500			3,849.62	-0.15%	1.33%	4.40%
S&P500 Futures	3,846.00	0.09%	3,842.50	-0.16%	0.03%	4.47%
Shanghai	3,569.43	-1.51%	3,624.24	0.48%	0.09%	6.13%
Euro Stoxx			3,592.83	1.12%	-0.07%	1.51%

S&P 500 6 tháng gần nhất

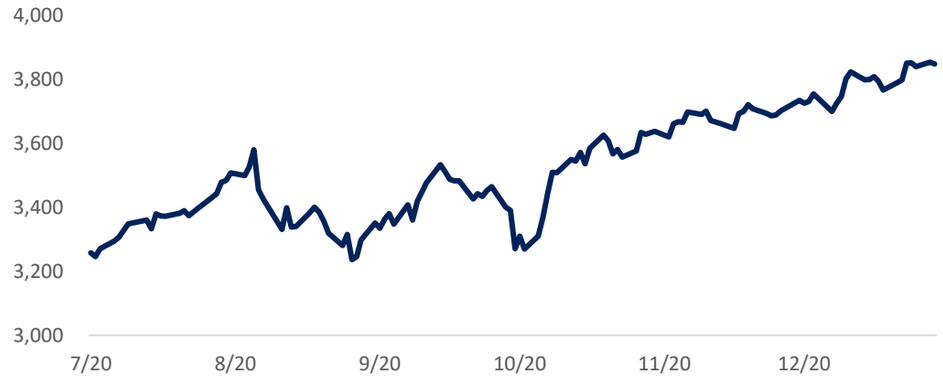

Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT	
• Theo đại diện IMF, gói hỗ trợ 1,900 tỷ USD khả năng tăng GDP Hoa Kỳ thêm 1.25% tăng trưởng trong 2021. Gói hỗ trợ có thể tăng GDP thêm tổng cộng 5% giai đoạn 2021-2023. Kinh tế Mỹ dự kiến tăng 5.1% trong 2021, cao hơn mức 3.1% trong báo cáo hồi tháng 10. Năm 2022, dự báo tăng 2.5%.	S&P 500	
	Xu hướng	Tăng
	Kháng cự	3800
	Hỗ trợ	3500
	Điểm PTKT	TÍCH CỰC
• IMF dự kiến tăng trưởng thế giới đạt 5.5% trong 2021, cao hơn mức 5.2% trong báo cáo hồi tháng 10. Trung Quốc tăng 8.1% (vs. 8.2%), Nhật Bản tăng 3.1% (vs. 2.3%), Ấn Độ tăng 11.5% (vs. 8.8%), Châu Âu tăng 4.2% (vs. 5.2%), Anh tăng 4.5% (vs. 5.9%).	SHComp	
	Xu hướng	Tích lũy
	Kháng cự	3700
	Hỗ trợ	3450
	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Shanghai Composite Index 6 tháng gần nhất

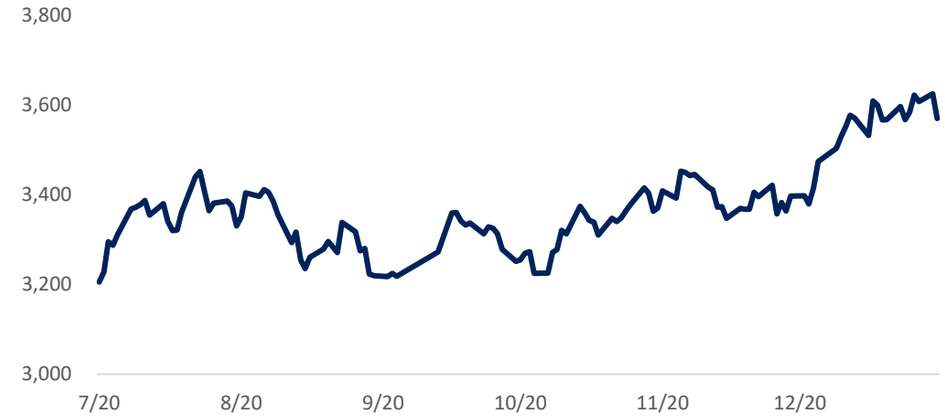

Nguồn: Bloomberg, BSC

Dự trữ dầu thô Mỹ tăng

Mặt hàng	Đơn vị	27/1	% Sáng 27/1	26/1	% 26/1	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	52.78	0.32%	52.61	-0.30%	-0.99%	9.41%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.			451.00	0.05%	0.02%	9.11%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	158.06	-0.01%	158.07	1.26%	2.38%	0.15	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,849.09	-0.10%	1850.92	-0.27%	-1.22%	-1.31%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.44	-0.13%	25.47	0.48%	-1.57%	-3.08%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,370.25	1.99%	1343.50	0.00%	-1.12%	9.62%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	665.25	2.58%	648.50	0.00%	-1.04%	7.82%		AFX
MILK	USD/cwt			16.59	0.18%	-6.69%	-6.22%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	228.50	1.56%	225.00	-2.17%	-4.03%	-0.65%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			15.74	0.00%	-2.24%	8.25%	SBT, LSS, SLS, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			124.50	1.01%	-2.08%	0.24%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			8008.50	0.50%	0.69%	3.38%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,371.00	1.06%	4325.00	0.60%	1.77%	2.27%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			2020.00	0.40%	2.85%	1.23%	0	CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,043.50	-0.05%	1044.00	0.29%	-0.76%	1.02%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			86.00	1.78%	3.06%	2.38%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

• Theo API, dự trữ dầu thô tại Mỹ giảm 5.27 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 22/1, sau khi tăng 2.56 triệu thùng trong tuần liền trước.

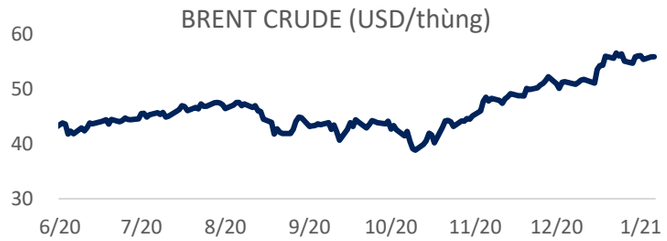

Nguồn: Bloomberg, BSC

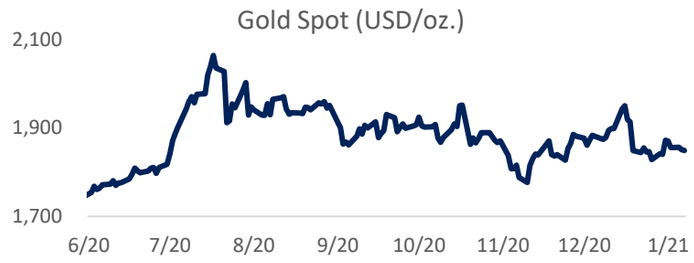

Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF E1, Diamond, Finlead, Mirea tăng; FTSE giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD) 1D	1W	1M	3M	Nhận định
VNM	487.9	18.3	0.00	-0.7%	0.0	0.9	8.9	11.5	ETF E1, Diamond, Finlead, Mirae tăng quy mô.
FTSE	398.5	38.2	0.0	-0.7%	-1.5	-1.5	16.8	72.3	FTSE giảm quy mô. Các ETFs khác cân bằng và
iShare	437.1	30.0	0.0	-1.4%	0.0	0.0	0.0	0.0	duy trì quy mô hiện tại.
E1VFVN30	378.4	0.8	2.5	-0.8%	2.0	18.1	37.0	39.7	
FUEVFVND	294.7	0.8	2.2	-0.4%	1.8	18.4	53.8	134.4	Khối ngoại bán ròng ở hầu hết các nước trong
FUESSVFL	64.2	0.6	14.5	-0.5%	9.0	13.0	14.0	11.5	khu vực, ngoại trừ tại thị trường Indonesia.
FUESSVN30	2.9	0.6	0.00	-0.4%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEMAVN30	13.7	0.6	1.00	0.3%	0.6	0.9	3.8		
VN100	3.9	0.6	0.0	0.5%	0.0	0.0	0.0	-0.1	
KIM	196.6	14.7	0.0	-0.4%	0.0	0.0	-31.1	-34.5	
PREMIA	14.7	-	(0.0)	0.0%	-	(31.3)	(33.3)	-	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-12.84	-36.15	-217.68
ASEAN4*	-66.07	24.19	-357.02
Ấn Độ	-114.90	846.81	3142.95
Đài Loan	-979.28	-1854.85	-655.99
Hàn Quốc	-1976.16	-1640.38	-1631.40
Nhật Bản		1,636.02	6396.30
Trung Quốc			-16562.35

*Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia*

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-3.03
Thái Lan	5.30
Singapores	-3.03
Phillippines	18.01
Malaysia	15.98

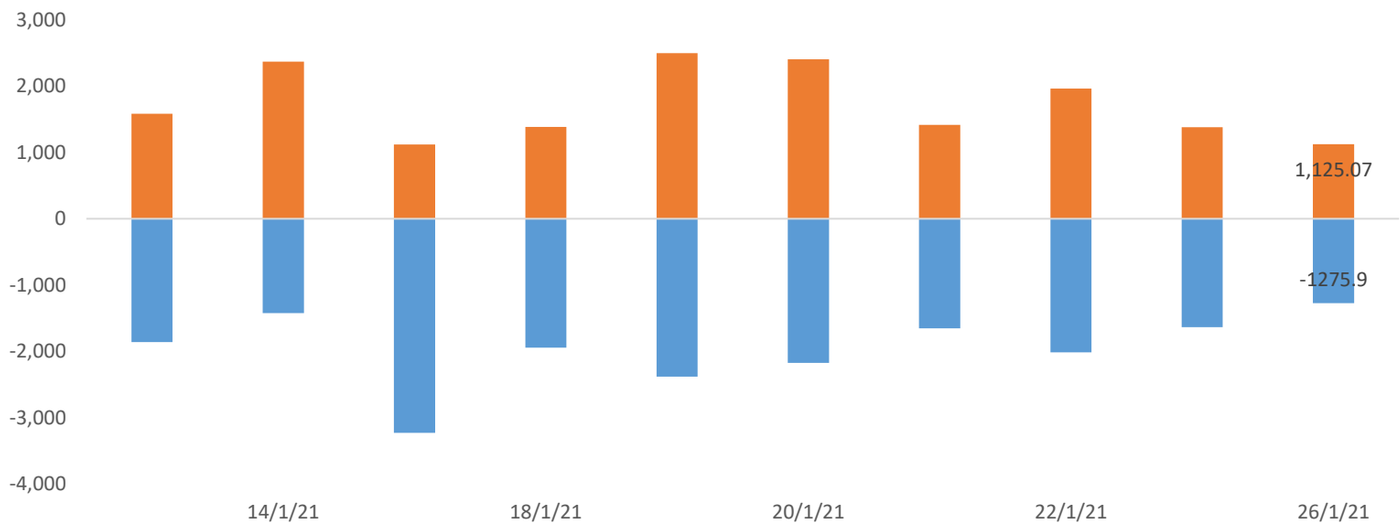

Nguồn: Fiinpro, BSC

Tiếp tục điều chỉnh mạnh

Tin vĩ mô

• Theo đại diện Viện Kinh tế - Tài chính (Bộ Tài chính), lạm phát bình quân năm 2021 dao động từ 3.2% đến 3.8%. Theo đại diện Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (Bộ KH&ĐT), lạm phát bình quân năm 2021 dao động từ 3.5% đến 4.2%.

• Theo Bộ KH&ĐT, dự kiến năm 2020, tỷ lệ giải ngân sẽ đạt trên 90% so với kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân tại Bộ GTVT sẽ đạt trên 95% so với kế hoạch.

• Theo Tổng Cục Đường bộ, tổng số thu phí của 62 dự án BOT giao thông đường bộ trong năm 2020 đạt hơn 12,636 tỷ đồng, giảm gần 1,000 tỷ đồng so với năm 2019.

Thông số kỹ thuật	
Xu hướng	Điều chỉnh
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1200
Hỗ trợ	1100

Nguồn: FireAnt, BSC

Tin tức cập nhật

• FPT: Năm 2020, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của FPT đạt lần lượt 29.830 tỷ đồng và 5.261 tỷ đồng, tăng 7,6% và 12,8% so với cùng kỳ. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.119 đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2019.
• HPG: Quý IV/2020 ghi nhận 26.166 tỷ đồng doanh thu và 4.660 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng tương ứng 43% và 142% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức lợi nhuận kỷ lục lịch sử trong một quý của Hòa Phát. Lũy kế cả năm 2020, Hòa Phát đạt doanh thu 91.279 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế đạt 13.506 tỷ đồng.
• STK: Ước doanh thu thuần năm 2021 đạt 2.358 tỷ đồng, lãi sau thuế 213 tỷ đồng; lần lượt tăng 34% và 49% so với năm 2020, trở về mức tương đương năm 2019 (trước dịch Covid-19).
• TNG: Công bố lợi nhuận sau thuế quý 4/2020 chỉ đạt hơn 23,1 tỷ đồng, giảm 59% cùng kỳ năm trước và là quý có lợi nhuận thấp nhất trong 3 năm gần đây. Luỹ kế cả năm, doanh thu của TNG đạt 4.485 tỷ đồng, giảm nhẹ 3% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 183,46 tỷ đồng, giảm 36% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế đạt 152,2 tỷ đồng, giảm 33,8%.
• BHN: Đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 và 2019 cho cổ đông. Theo đó, dự kiến danh sách cổ đông được chốt vào ngày 19/2/2021. Và tiền được thanh toán từ ngày 31/3/2021.
• LSS: Dự kiến bán hơn 3 triệu cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn kinh doanh. Giao dịch theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh, với khoảng giá từ 12.000 đến 13.000 đồng/cổ phiếu. Chi tiết sẽ được thông báo sau.
• ACB - Ngân hàng TMCP Á Châu - Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Ngân hàng sẽ được tổ chức vào ngày 06/4/2021 tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, số 88 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội vào 05/3/2021.
• VHC: Thông báo, đã nhận chuyển nhượng hơn 3,56 triệu cổ phiếu của CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang (SGC), tương ứng tỷ lệ 51,29%/vốn tại SGC.
• NT2: Ngày 05/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 08/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/3/2021.
• VCS: Ngày 26/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng từ nguồn cổ phiếu quỹ, ngày đăng ký cuối cùng là 27/1. Theo đó, cổ phiếu thưởng được chia theo tỷ lệ 3,09:100 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 3,09 cổ phiếu mới).

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

SJS

30.3

CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Tích cực

Kháng cự	31
Hỗ trợ	28.5
MACD	↑
RSI	↑
Moving Avg	↑
Giá mục tiêu	34.5
Upside	15%

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 28.73 thấp hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .PB hiện tại 1.47 thấp hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 30.04 .PE ngành 29.12, PB ngành 1.54. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 658.73 tỷ đồng , tăng trưởng 11.71 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 107.38 tỷ đồng , tăng trưởng 41.12 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt -823.7 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -15.64 %.

SZE

15.5

CTCP Môi trường Sonadezi

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Tích cực

Kháng cự	16
Hỗ trợ	14.5
MACD	↑
RSI	↑
Moving Avg	↑
Giá mục tiêu	17.5
Upside	17%

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 10.92 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.17 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 13.04 .PE ngành 27.44, PB ngành 1.17. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 383.73 tỷ đồng , tăng trưởng 4.59 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 37.63 tỷ đồng , tăng trưởng 21.4 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt -1.81 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -6.45 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

BSC i-Bond
BSC Fortune
BSC Invest
BSC iBROKER

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính
Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu
Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân
Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639